

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 18/01/2022.

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Thái - Thẩm phán.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Nam - Ông Dương Viết Vĩnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 220/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị D, sinh năm 1988 (Có mặt).

Trú tại: Xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Lý Văn Q, sinh năm 1985 (Có mặt).

Trú tại: Xóm B, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Ngô Thị D tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay khai như sau: Chị với anh Lý Văn Q kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Từ năm 2016 đến năm 2019 anh Q đi làm ăn xa nhà, trong thời gian này anh Q có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác, anh bỏ

bê công việc gia đình, không chăm lo cho con cái. Đến cuối năm 2019 anh Q về nhà, xin được hàn gắn với chị, anh Q hứa sẽ sửa chữa, thay đổi bản thân, chăm lo cho vợ con. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, giữa chị với anh Q lại tiếp tục thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở, chị với anh Q đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

- Về con chung: Chị với anh Q có hai con chung gồm cháu Lý Trung K, sinh ngày 13/8/2007; cháu Lý Mạnh C, sinh ngày 01/10/2010. Nếu được ly hôn, chị xin được nuôi hai con và yêu cầu anh Q đóng góp tiền nuôi cháu Lý Mạnh C cùng với chị là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

- Nợ chung: Không nợ ai.

- Về tài liệu chứng cứ do chị D nộp tại Toà án gồm: 01 đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị D với anh Q; 01 giấy chứng nhận kết hôn (Bản gốc); 01 chứng minh nhân dân của anh Q; 01 căn cước công dân của chị D; 01 sổ hộ khẩu của gia đình chị D, anh Q; 02 bản sao giấy khai sinh con chị D, anh Q (Phô tô công chứng).

2. Anh Lý Văn Q khai: Anh xác định thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung đúng như chị D khai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó do anh có đi làm ăn xa nên tình cảm của hai vợ chồng bị sút mẻ, anh không quan tâm đến vợ và các con. Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh, anh thấy rất hối hận, mong chị D tha thứ để vợ chồng về chung sống nuôi dạy con chung, anh không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được về quan hệ vợ chồng, con chung. Nên vụ án phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, sau khi nghe các đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1]. Về tố tụng:** Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Lý Văn Q cư trú tại huyện P nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện P.

**[2]. Về nội dung:** Chị D với anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Lý do chị D xin ly hôn anh Q là do anh ngoại tình, nhiều năm không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra giữa hai vợ chồng còn bất đồng quan điểm sống, do đó giữa hai anh

chị không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nên tháng 7/2021, chị D đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D, anh Q đã diễn ra trong một thời gian dài. Đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp và hàn gắn được, hai vợ chồng hiện đã sống ly thân. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng anh chị không còn tồn tại. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh Q là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị D có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử thấy chị D có công việc ổn định, anh Q thường xuyên đi làm xa nhà. Nên giao cháu Lý Trung K, sinh ngày 13/8/2007; cháu Lý Mạnh C, sinh ngày 01/10/2010 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Q phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi cháu Lý Mạnh C cùng với chị D mỗi tháng là 1.000.000đ, cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước; Anh Q phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị D, cho chị D được ly hôn anh Lý Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Trung K, sinh ngày 13/8/2007; cháu Lý Mạnh C, sinh ngày 01/10/2010 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Q phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi cháu Lý Mạnh C cùng với chị D mỗi tháng là 1.000.000đ, cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi; Anh Q có quyền đi lại thăm con

chúng. Vì lợi ích của cháu Lý Trung K, Lý Mạnh C, anh Lý Văn Q có quyền xin thay đổi nuôi con chung đối với chị Ngô Thị D.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

**4. Về án phí:** Chị Ngô Thị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002621 ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Lý Văn Q phải nộp số tiền 300.000đ án phí DSST vào Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P
- THADS huyện P;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Quang Thái**